

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thắng - Nghề nghiệp: Công chức - Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Đức Huệ.

Ông Nguyễn Văn Tư - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí xã Mỹ Thạnh Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Chí N, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2004, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. (Có mặt)

2. Huỳnh Hữu B, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2001, tại Long An; Nơi cư trú: số C Ô Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K1 và bà Đinh Thị Kim T1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 90/2021/HS-ST, đã chấp hành xong án phạt ngày 05/02/2022 tại Trại giam T4 - Bộ C1; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. (Có mặt)

3. Võ Trọng H, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2005, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn Đ và bà Lê Thị Kiều L (chết); bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/LC-ĐTTTH ngày 30/12/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Trọng H là bà Bùi Thị K2 - Sinh năm 1956 - Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Trọng H là ông Lê Trung T2 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Thanh D - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Tổ C, khu phố C, phường T, thị xã B tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị K2 - Sinh năm 1956 - Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 22/12/2022, Lê Thị G sử dụng số điện thoại 0382497239 lần lượt điện vào số điện thoại của Đoàn Chí N là 0774165265 và số điện thoại của Huỳnh Hữu B là 0365740736 để kêu N và B đi nhận “xe đá” là xe có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có. Trước đó N và B đã thỏa thuận với G về việc vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có thuê cho G với tiền công mỗi chuyến trót lọt là 750.000 đồng. Thực hiện theo lời chỉ dẫn của G, N đi từ nhà đến vòng xoay Đ chờ đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày thì có 01 xe ô tô loại 07 chỗ chạy từ hướng ngã ba ấp F, xã M đến đón, N hỏi tài xế (không xác định được nhân thân lai lịch) “Có phải là Ú thuê không” vì N gọi G là Ú, người tài xế nói “phải”. Nguyễn lên xe ô tô ngồi ở ghế bên phải ngang với tài xế, xe chạy đến cầu N thuộc thị trấn H, huyện Đ dừng lại chờ thì có một người thanh niên lạ mặt lên xe, tiếp đến là Huỳnh Hữu B lên xe, xe tiếp tục chạy đến ngã tư T, huyện Đ đón thêm người tên C (không xác định được nhân thân lai lịch). Xe tiếp tục chạy thêm khoảng 01 giờ nữa thì đón thêm 01 thanh niên lạ mặt. Sau đó, tài xế điều khiển xe ô tô trên đến khu vực bến xe A, thành phố Hồ Chí Minh, N và 01 thanh niên xuống xe, sau khi xuống xe ô tô Nguyễn đi xe buýt đi tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ, N đến trước cổng bệnh viện N1 không rõ tên gì nhưng N thường gọi là “bệnh viện 512” do G đã dẫn trước đó. Nguyễn chờ khoảng 10 phút sau, có một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi chạy xe mô tô không nhớ biển số đến hỏi “Phải lính bà G không”, N trả lời “phải”, người này kêu N lên xe và chở N đến khu vực tỉnh lộ 8 gần cầu P, tỉnh Bình Dương, N cùng người này đứng chờ ở ven đường

khoảng 15 phút thì có 03 người đàn ông lạ mặt điều khiển 03 xe mô tô đến, trong đó có một người chạy xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius nói chuyện với người đàn ông chở N. Sau đó người đàn ông kêu N “chạy xe này về”, N hiểu là vận chuyển xe mô tô trên về Đ cho G. N nhận xe từ người đàn ông và điều khiển về huyện Đ. Khi điều khiển xe khoảng được 10 phút, N gọi cho G nói đã nhận được xe, G kêu N chạy về chỗ cũ là khu nhà mô ở ấp V, xã M, huyện Đ sẽ có người nhận.

Sau khi N xuống xe, xe tiếp tục đi khoảng 01 giờ nữa thì đón thêm Q (không rõ nhân thân lại lịch), khi đến đường V thuộc tỉnh Bình Dương thì B và người thanh niên tên Q xuống xe, tài xế điều khiển xe ô tô đi đâu Bằng không rõ. Sau khi xuống xe Bằng và Q vào quán cà phê cặp đường để uống cà phê chờ nhận “xe đá”, đến khoảng hơn 9 giờ thì có 02 người thanh niên lạ mặt chạy đến 02 chiếc xe mô tô, trong đó có 01 chiếc loại Honda Vario màu đen, Bằng không nhớ biển số, chiếc xe còn lại là xe hiệu Yamaha nhưng không nhớ rõ đặc điểm chính xác do hai xe dừng cách nhau khoảng 50 mét, người chạy chiếc Honda Vario đến gần Bằng hỏi “phải chạy xe cho bà G không”, B đáp “phải”, thì người này nói “xe đó chạy về đi”. Khi B nhận từ người đàn ông xe mô tô loại Vario màu đen để chạy về giao cho G như đã thỏa thuận, Q vẫn còn nằm ở quán cà phê. Sau khi nhận xe, B chạy từ Bình Dương qua nhiều tuyến đường về khu vực ấp V, xã M, huyện Đ tại khu đất trống có khu nhà mô. Khi B vừa chạy xe Honda Vario đến dừng xe ngay cổng nhà mô thì có một người đàn ông lạ mặt đến nhận xe này chạy đi đâu không rõ, B nghĩ người này là người làm thuê cho G. Bằng nằm vờng trong nhà mô chờ khoảng 10 phút để chờ người của Gái rước, lúc này Đoàn Chí N cũng chạy đến một chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám - đen, biển số 61G1-814.90, N vừa chạy xe vào bên trong khu vực nhà mô và dừng xe tại đây. Vừa lúc này, Võ Trọng H được Gái thuê đến rước B và N khi vận chuyển “xe đá” về giao tại khu nhà mô, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, biển số 62H9-7073 đến rước B và N. Khi B và N vừa ngồi lên xe của H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90 là xe mô tô Đoàn Chí N vận chuyển tiêu thụ cho Lê Thị G.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57, màu đen, có gắn sim số 0774.165.265 thu giữ trên người của Đoàn Chí N.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng - đen, gắn biển số: 62H9-7073 của Võ Trọng H điều khiển.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A9, màu xanh, có gắn sim số 0333.225.360 thu giữ trên người của Võ Trọng H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y02s, màu xanh, có gắn sim số 0365.740.736 thu giữ trên người của Huỳnh Hữu B.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1203, màu đen, có gắn sim số 0933.265.075 thu giữ trên người của Huỳnh Hữu B.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 38/KL-TCKH ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90 có giá trị thành tiền 16.000.000 đồng.

Qua quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90 do ông Bùi Thanh D, là chủ sở hữu hợp pháp. Vào khoảng 08 giờ ngày 22/12/2022, ông D điều khiển xe mô tô biển số 61G1-814.90 từ nhà đến nhà nghỉ K3 nơi ông đang làm việc tại địa chỉ đường F, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi ông D dựng xe ở trước cửa nhà nghỉ rồi đi vào bên trong để gắn cửa nhôm cho nhà nghỉ. Khoảng 10 giờ cùng ngày ông D ra kiểm tra thì phát hiện xe mô tô của ông đã bị mất trộm. Sau đó ông Bùi Thanh D có đến Công an phường C, thị xã B trình báo sự việc.

Qua quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng - đen, gắn biển số: 62H9-7073 do Võ Trọng H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 27/QĐ-ĐTTH ngày 29/3/2023 đối với xe mô tô trên. Tại Bản Kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 04/4/2023 của Phòng K4 Công an tỉnh L xác định số khung: RLCS5C641DY017735, số máy: 5C641017749 là số khung số máy nguyên thủy không bị đục sửa. Về nguồn gốc xe: Bà Bùi Thị K2, là bà nội của bị cáo Võ Trọng H khai nhận: Vào khoảng năm 2020 bà K2 mua lại xe này của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 02 triệu đồng, không có giấy tờ mua bán và giấy tờ xe, do bà K2 ít sử dụng nên để ở nhà, Võ Trọng H thường xuyên lấy xe này để sử dụng đi lại hàng ngày. Bà K2 không biết việc H sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không cấu thành tội phạm liên quan. Đồng thời, bà K2 không có yêu cầu nhận lại xe và không yêu cầu gì nên không đề cập. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu của xe mô tô này trên phương tiện thông tin truyền thông nhưng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

Qua quá trình điều tra bị cáo Đoàn Chí N khai nhận: Đã vận chuyển trót lọt cho Lê Thị G 03 lần, mỗi lần 01 xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có vào các ngày 19, 20, 21 tháng 12 năm 2022 với phương thức cả 03 lần đều giống nhau, cụ thể: Võ Trọng H chạy xe mô tô Yamaha loại Sirius biển số 62H9-7073 chở N đến bến xe H, N đi xe buýt đến cổng "bệnh viện 512" tỉnh Bình Dương thì có người xe ôm đến chở đi đến khu vực tỉnh lộ 8 gần cầu P tỉnh Bình Dương, sau khi nhận xe thì N chạy về để tại khu nhà mô, sau đó H chạy xe ôm để chở N về. Khi đi nhận xe trong cả 03 lần thì H cũng là người đón N tại khu vực đường vào Bệnh viện Đ1 gần quán P "Nhà Lá" để đưa N đến bến xe H đón xe buýt đi nhận

“xe đá”. Lần thứ nhất: Nguyễn chạy 01 xe nhãn hiệu Honda Vario, không nhớ đặc điểm. Lần thứ 02: Nguyễn chạy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, không nhớ biển số. Lần thứ 03: Nguyễn chạy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, không nhớ đặc điểm. Nội dung thỏa thuận giữa N và G như sau: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần (khoảng ngày 15/12/2022) N có gặp G ở quán lẩu dưới chân cầu Đ, khi đó có tên C cùng với một số người khác, C giới thiệu N cho G, G đặt vấn đề thuê N chạy “xe đá” từ khu vực tỉnh Bình Dương về để xe tại khu nhà mồ ấp V, Mỹ Thạnh T3 sẽ có người nhận, giá tiền công là 750.000 đồng mỗi chuyến, sẽ có xe ôm đưa từ Đức H1 đến bến xe H để đón xe buýt đi nhận “xe đá”. Đến khi bị bắt N chưa nhận được tiền công từ Gái. Đối với 03 lần mà bị cáo Đoàn Chí N khai nhận đã vận chuyển trót lọt cho bị cáo Lê Thị G, do chỉ có lời khai của bị cáo N, không thu được tang vật nên không có cơ sở xem xét bị can phạm tội nhiều lần.

Qua quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Hữu B khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 11/2022, B gặp Lê Thị G tại một quán cà phê ở thị trấn H, huyện Đ, G đặt vấn đề thuê B chạy “xe đá” và được B đồng ý, G nói khi nào làm thì sẽ điện thoại. Đến khoảng 01 tuần trước ngày bị bắt (khoảng ngày 15/12/2022), Gái gọi điện thoại cho Bằng trao đổi nội dung: Gái kêu hôm sau đi nhận xe ở khu Công nghiệp Đ, tỉnh Bình Dương đứng đợi ở vòng xoay lớn sẽ có người đến giao xe để B chạy về, G hướng dẫn B chạy về khu vực nhà mồ ở ấp V, xã M để xe ở đó sẽ có người đến nhận đồng thời sẽ có xe ôm đến chở về, giá tiền công mỗi chuyến là 750.000 đồng. Thực hiện theo sự chỉ dẫn của G, ngày 16 và 17 tháng 12 năm 2022, vào khoảng 06 giờ 30 phút, Bằng đón xe buýt nhiều chặn đi đến khu Công nghiệp Đ, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, đứng chờ để nhận “xe đá” nhưng sau đó Gái gọi điện lại kêu về vì không có xe để nhận, B đón xe buýt về lại nhà và đến điểm hẹn tại quán cà phê gần cầu R, huyện Đ để gặp G hỏi tiền công nhưng cả hai lần G đều nói không trả tiền công cho B vì không có chạy xe về. Trong cả hai lần gặp Gái xong thì đều do tên H chở về nhà, B nghĩ là 02 lần này bà G cho B tự đi thử để thông thạo đường đi phục vụ cho lần sau nhận “xe đá” chạy về cho G. Đến khi bị bắt chưa nhận được tiền công từ G.

Qua quá trình điều tra bị cáo Võ Trọng H khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 22/12/2022, bị cáo Võ Trọng H đang chạy trên đường thì nhận được điện thoại của Lê Thị G (là cô họ của H) với nội dung G kêu H chạy xe vào khu nhà mồ ấp V, xã M, huyện Đ rước hai người chạy “xe đá” về, H hiểu là người làm thuê của G chạy xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có về giao xong nên kêu H đến rước về. Khi đến nơi H gặp N và B đang ở trong khuôn viên nhà mồ, H dừng xe mô tô biển số 62H9-7073 chờ trong sân nhà mồ thì B và N đi ra, N lên xe ngồi kế bên H rồi đến Bằng, H chạy xe chở 02 người này ra đường thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Nội dung thỏa thuận giữa bị cáo Võ Trọng H và Lê Thị G như sau: vào khoảng đầu tháng 12 năm 2022 khi đến dự sinh nhật của Lê Thị G tại khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, thì G đặt vấn đề thuê H chạy xe ôm để đưa rước những người

chạy “xe đá” thuê cho G, địa điểm rước là tại khu nhà mồ ấp V, xã M sau khi những người chạy xe đá thuê cho G đã giao xe xong, việc đưa đi nhận xe thì G kêu rước ở đâu thì rước ở đó rồi đưa đi đến bến xe buýt H, tiền công thì tùy đoạn đường xa gần, nếu đoạn đường gần tiền công 75.000 đồng từ Mỹ Thạnh T3 đến khu vực nhà Gái, đoạn đường xa là từ Mỹ Thạnh T3 đến bến xe H thì tiền công là 150.000 đồng. Hữu bắt đầu làm thuê cho G từ ngày 19 đến ngày 22 tháng 12 năm 2022, tổng cộng đã chạy trót lọt 08 chuyến xe ôm thường xuyên chở N cùng 02 người đàn ông lạ mặt từ thị trấn Đ, huyện Đ đến Bến xe H huyện Đ để đi nhận “xe đá” cho G, đã nhận được tiền công từ những người đi xe ôm mỗi chuyến 150.000 đồng, tổng cộng 8 chuyến đã nhận 1.200.000 đồng (bị cáo H đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra). Trong đó H xác định đã chở N trót lọt được 03 lần, đến lần thứ 4 rước Nguyễn và B thì bị bắt.

Võ Trọng H tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc chạy xe ôm đưa rước người nhận xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có để mang tiêu thụ cho Lê Thị G.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Thanh D: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90 theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 30/12/2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/01/2023. Sau khi nhận lại tài sản ông D không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 24/CT-VKSDH ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Đoàn Chí Nguyễn, Huỳnh Hữu Bằng, Võ Trọng H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Chí N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 65, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Võ Trọng H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

Số tiền 1.200.000 đồng là tiền bị cáo Võ Trọng H có được từ việc thu lợi bất chính đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước;

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57, màu đen, có gắn sim số 0774.165.265 là điện thoại của bị cáo Đoàn Chí N dùng liên lạc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng - đen, gắn biển số: 62H9-7073; Bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội, không xác định được chủ sở hữu đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A9, màu xanh, có gắn sim số 0333.225.360; là điện thoại của bị cáo Võ Trọng H dùng liên lạc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y02s, màu xanh, có gắn sim số 0365.740.736; là điện thoại của bị cáo Huỳnh Hữu B dùng liên lạc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1203, màu đen, có gắn sim số 0933.265.075 là điện thoại của bị cáo Huỳnh H2 dùng liên lạc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước

Đối với Lê Thị G đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa bắt được G và ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Lê Thị G và Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành các hoạt động tố tụng cần thiết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, sẽ có đề nghị xử lý sau.

Đối với những người đi trên xe ô tô cùng với bị cáo Đoàn Chí N và Huỳnh Hữu B, người tài xế điều khiển xe ô tô, những người giao, nhận xe cho bị can N và Bằng vào ngày 22/12/2022, do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Trọng H là bà Bùi Thị K2 tại phiên tòa trình bày: Bà xác nhận lời trình bày của bị cáo Võ Trọng H là đúng sự thật.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Trọng H là ông Lê Trung T2 - Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Võ Trọng H được hưởng án treo do có các tình tiết giảm nhẹ như khi phạm tội là người chưa thành niên phạm tội khi mới 17 tuổi 5 tháng 01 ngày, phạm tội với vai trò giúp sức, thật thà khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, nộp lại tiền thu lợi bất chính, mẹ mất sớm, cha đi làm xa, hiện đang sống với bà nội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Thanh D vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp theo.

2. Bà Bùi Thị K2 tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Bà không yêu cầu nhận lại tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng - đen, gắn biển số: 62H9-7073 mà cơ quan Điều tra đã thu giữ. Bà không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan An ninh điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 22/12/2022 (khoảng 03 giờ 00 phút), Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B nhận lời vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có cho một người tên Lê Thị G đứng ra tổ chức dùng xe ô tô để chở các bị cáo đến tỉnh Bình Dương nhận xe. Bị cáo N nhận 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90 và bị cáo B nhận xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius (không nhớ biển số) về khu vực nhà mồ thuộc ấp V, xã M. Khi về đến nơi có 01 người đến nhận xe của B chạy đi để giao theo hướng dẫn trực tiếp của Lê Thị G. Mục đích các bị cáo vận chuyển thuê với tiền công 750.000 đồng/chuyến chạy xe do Gái chi trả trực tiếp. Võ Trọng H là người được Gái thuê để chở các bị cáo N và B khi giao xe xong và đưa các bị cáo đi nhận xe. Khi H đang chở N và B rồi đi thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 16.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Đ lập lúc 11 giờ 20 phút, ngày 22/12/2022, kết luận định giá tài sản số 38/KL-TCKH, ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị

cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng Hữu phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 24/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án này Lê Thị G (hiện đã bỏ trốn đang truy tìm, truy nã) là kẻ chủ mưu cầm đầu đứng ra tổ chức tiêu thụ tài sản phạm pháp từ việc thuê bị cáo B và N trực tiếp đi nhận xe, thuê bị cáo H trực tiếp đưa các bị cáo đi lấy tài sản phạm pháp và đưa rước khi thực hiện xong, tổ chức thuê xe đi các bị cáo nhận xe, tổ chức cho người nhận xe khi các bị cáo đem xe về đến Đ, trả tiền công cho các bị cáo.. cho thấy có sự cấu kết chặt chẽ phân công vai trò trách nhiệm cho từng thành viên trong quá trình thực hiện tội phạm đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi nên phải chịu trách nhiệm theo Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên cần phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với Lê Thị G hiện tại đã bỏ trốn chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã ra lệnh Bắt bị can để tạm giam nhưng chưa bắt được, đã ra quyết định số 01/QĐ-ĐTTH ngày 17/5/2023 quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với Lê Thị G để tiếp tục điều tra, đề nghị xử lý sau nên không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[4.2] Đối với bị cáo Huỳnh Hữu B là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức tích cực trực tiếp nhận xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius (không nhớ biển số) từ tỉnh Bình Dương đem về khu vực nhà mồ ấp V, xã M giao cho người khác để tiêu thụ. Bản thân bị cáo có một tiền án bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” ra tù ngày 05/02/2022, chưa được xóa tiền án nay lại phạm tội mới là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo N và bị cáo H.

[4.3] Đối với bị cáo Đoàn Chí N là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức tích cực đã trực tiếp nhận và vận chuyển 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90 từ tỉnh Bình Dương về khu vực nhà mồ ấp V, xã M giao lại cho Lê Thị G chưa kịp tẩu tẩu thì bị bắt quả tang nên có mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo B.

Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo N và B ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.4] Đối với Võ Trọng H là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Lê Thị G trong việc đưa các bị cáo B và N đi nhận xe và đón các bị cáo đưa về nhà sau khi đã thực hiện xong hành vi, đã nhận tiền công từ Lê Thị G 1.200.000 đồng và tự nguyện giao nộp lại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 01 ngày nên cần áp dụng Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.5] Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận có từ 02 đến 03 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản cho Lê Thị G ngoài lần phạm tội quả tang. Ngoài lời khai của các bị cáo, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở tính các bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H trong quá trình xét xử thật thà khai báo, bị cáo N và H chưa có tiền án, tiền sự, bản thân các bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo H mẹ mất sớm thiếu sự chăm sóc giáo dục, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Võ Trọng H là có cơ sở.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Ông Bùi Thanh D vắng mặt tại phiên toà trong lời khai không yêu cầu nên không đề cập xem xét. Bà Bùi Thị K2 tại phiên toà và trong lời khai không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu nhận lại xe nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền bị cáo Võ Trọng H nộp lại có được từ việc thu lợi bất chính đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57, màu đen, có gắn sim số 0774.165.265 là điện thoại của bị cáo Đoàn Chí N dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng - đen, gắn biển số: 62H9-7073; bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A9, màu xanh, có gắn sim số 0333.225.360; là điện thoại của bị cáo Võ Trọng H dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y02s, màu xanh, có gắn sim số 0365.740.736; là điện thoại của bị cáo Huỳnh Hữu B dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1203, màu đen, có gắn sim số 0933.265.075, là điện thoại của bị cáo Huỳnh H2 dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tang vật và tiền hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[10] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, , kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Các Điều 299 Điều 326, Điều 327 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Chí N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2022). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299 Điều 326, Điều 327 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2022). Tiếp tục ra quyết định tạm

giám bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 32, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299 Điều 326, Điều 327 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Trọng H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023).

Giao bị cáo Võ Trọng H về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo bị cáo Võ Trọng H có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Võ Trọng H thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000892 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57, màu đen, có gắn sim số 0774.165.265.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng - đen, gắn biển số: 62H9-7073.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A9, màu xanh, có gắn sim số 0333.225.360.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y02s, màu xanh, có gắn sim số 0365.740.736.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1203, màu đen, có gắn sim số 0933.265.075.

Tiền và tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển